

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA

QUYỂN THƯỢNG

Hán dịch : Đời Đường – Tam Tạng THẬU BÀ CA LA (Thiện Vô Úy)

Việt dịch : Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Sưu tập Phạn chú : HUYỀN THANH

THỈNH HỎI PHẨM THỨ NHẤT

Bấy giờ Phần Nộ Quân Trà Lợi Bồ Tát (Krodha Kuṇḍali) chấp tay cung kính đánh lễ nơi chân Tôn Giả Chấp Kim Cang (Vajradhara) rồi hỏi rằng :” Con từ xưa ở nơi Tôn Giả được nghe hết thấy pháp Mạn Đà La Minh Vương lần lượt, lại được nghe Minh Vương Quyển Thuộc Thần Nghiệm oai đức – xin vì các Hữu Tình đời sau, cúi mong Tôn Giả rộng giải nói – Làm sao được phép tắc trì tụng Chân Ngôn lần lượt mau được Thành Tựu? Các Chân Ngôn tuy cùng một thể mà pháp Thành Tựu thì số vô lượng ?

Thế nào là Tướng Chân Ngôn?

Thế nào là A Xà Lê (Acārya) ?

Thế nào là Đệ Tử Thành Tựu?

Thế nào là nơi chốn tốt ?

Thế nào là Chân Ngôn mau thành tựu?

Thế nào là Tướng Điều Phục?

Thế nào là phương tiện trì tụng Chân Ngôn lần lượt ?

Thế nào là Hoa Cúng Dường ?

Thế nào là Phiến để Ca (‘Sāntika – Tịch Tai) ?

Thế nào là Tướng Tăng Ích (Puṣṭika) ?

Thế nào là Tướng Điều Phục (Abhicāruka)?

Trong 3 loại này, Thành Tựu việc như thế nào?

Thế nào là Tướng Thành Tựu lần lượt Thượng, Trung, Hạ?

Thế nào là pháp Thỉnh Triệu (Akarṣani)?

Thế nào cần phải cúng dường?

Thế nào là giữ Thân?

Thế nào là Trì tụng đầy đủ pháp kệ, Chân Ngôn?

Thế nào là làm Quán Đỉnh, Nghi Thức, Chân Ngôn?

Thế nào là cần phụ giúp?

Thế nào là được đầy đủ?

Thế nào là được Tăng Ích?

Thế nào là làm các pháp Hộ Ma lần lượt ?

Dùng những vật gì hay khiến mau thành tựu ?
 Thế nào là thành tựu Tướng Thuốc ?
 Thế nào là Tướng thọ dụng Thuốc ?
 Thế nào là Tịnh Trì Thuốc ?
 Thế nào là phân lượng Thuốc ?
 Thế nào là tướng các Thuốc ?
 Thế nào là hộ các Vật Thành Tựu ?
 Thế nào là phân biệt phần số ?
 Thế nào là Thọ dụng Vật Thành Tựu ?
 Thế nào vật bị mất lấy lại được ?
 Thế nào bị phá mà làm lại ?
 Thế nào mà biết tướng gây chướng ngại ?
 Thế nào là Thành Tựu Mạn Đà La ?
 Thế nào là sự pháp Mạn Đà La ?
 Thế nào là Quán Đảnh Mạn Đà La ?

Như trên đã hỏi, tùy theo việc cần thiết cúi xin Tôn Giả đủ Đại Từ Bi, mỗi mỗi thấy đều vì con nói rõ.

Bấy giờ Cát Tường Trang Nghiêm Nhất Thiết Trì Minh Đại chấp Kim Cương Ứng Cúng Dường Giả bảo với Đại Tinh Tiến Phần Nộ rằng : “Lành Thay! Lành Thay! Đại Phần Nộ hay ở nơi Ta mà hỏi những việc này – Nên một lòng lắng nghe! Đây là Thắng Thượng vi diệu pháp Tắc – Tô Tất Địa Yết Ra (Susiddhi kara) có 5 pháp Pháp Trang Nghiêm – Thế nào là năm? Một là Tinh Tiến, hai là Minh Vương, ba là Trì Chương, bốn là Thành Tựu các việc đồng mãn, năm là thành tựu hết thấy Chân Ngôn.

Kinh Tô Tất Địa này, nếu có người trì tụng các pháp Chân Ngôn không Thành Tựu – Nay trì tụng căn bản Chân Ngôn của kinh này mau được Thành Tựu. Trong 3 Bộ, kinh này là Vua – Cũng hay thành tựu hết thấy các việc như là : Hộ Thân, Triệu Thỉnh, Kết Giới, Cúng Dường, Giúp Đỡ, Trách phạt, Giáo Thọ – Hết thấy Chân Ngôn mỗi mỗi lần lướt khiến được Thành Tựu – Nếu trong các Tâm Chân Ngôn có 3 chữ HỔ HỒNG (Hùm) tức hay thành biện các việc đã nói như trên.

□ Ba chữ HỔ HỒNG TÂM CHÂN NGÔN là :

ॐ क्रोधं ह्रं ह्रं

“Úm- cự rô đà năng, hổ hồng, nhược”

ॐ OM - KRODHANA HÙM JAḤ

(Bản khác ghi Tam Hổ Hồng Tự Chân Ngôn là :

ॐ ह्रं [वृक्षयय ह्रं शृं वृक्षयय मद्र यक्षमयपयय
 ॐ शृ(महय महय मयय शृ(महं नृं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं

ॐ NAMO RATNATRAYÀYA

NAMAḤ ‘SCAṆḌA VAJRAPÀṆIYE – MAHÀ YAKṢA SENAPATÀYE

OM – SUSIDDHIYA SIDDHIYA SÀDHAYA, SUSIDDHI KARA – HÙM HÙM HÙM – PHAT PHAT PHAT)

□ BIỆN TÀI CHÂN NGÔN là :

ॐ शृं शृं वृं ह्रं ह्रं

नम इवदय नमः शिवा वरुचमय मन् यरुमनचनय
नम हनल अय नम मरु र मरु र ओ ओ कुभन गय
इरुं सन

“Na mô lạc đất na đá ra dạ da – Na Mạc Thất Chiến nũa bạt nhật la bá nũa duệ, ma ha được khởi sái, Tê na bá đàn duệ – Na mô lộ ca đà thất li duệ – Na mô thương ca lệ, Phiến để ca lệ, đốt lằng, đốt lằng. Cu trí nãnh già đàn dã đốt trí nãnh, sa phạ ha”

☞ NAMO RATNATRAYÀYA

NAMAḤ ‘SCAṆḌA VAJRAPÀṆAYE MAHÀ YAKṢA SENAPATÀYE
NAMO LOKATHÀ ‘SRÌYE

NAMO ‘SAṆKARE ‘SÀNTI KARE – TRÌM TRÌM – KU’SINA
GAṆḌAYA DUTINÀM – SVÀHÀ.

Lại Trong Phật Bộ, Minh Vương Tối Thắng Phật Đánh Chân Ngôn làm pháp Bồ Sất Trưng Ca

□ MINH VƯƠNG CHÂN NGÔN là :

नम शिवा ननञ्जय सवचरुनय सम समय मरु र
वमरु सभन मन् ममय सवय सन

“Na mô bặc la đế ha đố sất nị sái dã – Tát phạ đất la bá la nhĩ đàn dã – xả ma dã, xả ma dã – Phiến để đất để – Đạt ma la nhạ, bá sử đê – ma ha mật nễ duệ – Tát phạ yết đà, sa đà dã – sa phạ ha”

☞ NAMO APRATIHATA UṢṆÌṢÀYA – SARVATRA APARAJITÀYA –
SAMAYA SAMAYA – ‘SÀNTI DADE – DHARMA RÀJA BHAṢITE MAHÀ
MAṆIYE – SARVA ARTHA SÀDHAYA – SVÀHÀ.

Trong Quan Âm Bộ, Minh Vương Ha Dã Khất lợi phạ Chân Ngôn làm pháp Bồ Sất Trưng Ca

□ MINH VƯƠNG CHÂN NGÔN là :

उं शिवा ननञ्जय नमः

“ Úm – A mật lật đố bá mộ bá phạ – ná mạc”

☞ OM – AMRTA UDBHAVA – NAMAḤ

Trong Kim Cang Bộ, Minh Vương Tô Bà Chân Ngôn làm pháp Bồ Sất Trưng Ca

□ MINH VƯƠNG CHÂN NGÔN là :

नम इवदय नमः शिवा वरुचमय उं शिवा शिवा ॐ
ह्रुह्रु ॐ ह्रुह्रु मय ॐ मय नः रगत वरुन ॐ नन सन

“Ná mô lạc đất na đá ra dạ dã – Ná mạc Thất chiến nũa phạ nhật la bá nũa duệ – Úm – Tô bà, ninh tô bà, Hổ Hồng khất rị hận nũa, khất rị hận nũa, hổ hồng – khất rị hận nũa bá dã, hổ hồng – A na dã bảo – bặc già ban, tất địa gia la nhạ, hổ hồng, phẩn tra”

☞ NAMO RATNATRAYÀYA

NAMAḤ ‘SCAṆḌA VAJRAPÀṆAYE

Nếu có chữ Bồ Sất Trí Ca (Puṣṭika) nên biết tức là Chân Ngôn Bồ Sất Trí Ca.

Nếu có chữ cú lỗ (Kuru) nên biết tức là Chân Ngôn A Tì Giá Lỗ Ca
Lại có Chân Ngôn câu nghĩa Từ Thiện nên biết là dùng cho Phiến Để Ca.

Nếu Chân Ngôn câu nghĩa mạnh mẽ giận dữ, nên biết dùng cho A Tì Giá Lỗ Ca.

Nếu có Chân Ngôn Không Từ (không hiền lành) không mạnh mẽ, nên biết dùng cho Bồ Sất Trí Ca.

Nếu muốn mau thành Phiến Để Ca, nên dùng Phật Bộ Chân Ngôn – Muốn mau thành Bồ Sất Trưng Ca, nên dùng Liên Hoa Bộ Chân Ngôn – Muốn mau thành A Tì Giá Lỗ Ca, nên dùng Kim Cang Bộ Chân Ngôn

Kinh này rất sâu diệu như Trời trong Trời, có nơi gọi là trên hết trong trên hết – Nếu y pháp này, hết thấy các việc không gì không thành – Kinh này tuy thuộc Kim Cang Hạ Bộ vì vâng Phật sắc, cũng hay thành tựu hai bộ trên – cũng như Quốc Vương tùy có điều sai dạy, tự mình cũng y theo pháp mà làm – nghĩa đây nên biết.

Nếu Chân ngôn, số chữ tuy ít – đầu tiên có chữ Úm (ॐ_OM). Cuối có chữ Sa Ha (ॐ_ Svàhà) nên biết Chân ngôn này hay thành tựu pháp Phiến Để Ca.

Hoặc có Chân ngôn - đầu tiên có chữ Hồng (ॐ_Hùm) sau có chữ Phấn Tra (ॐ_Phạt) hoặc có chữ Lệ phổ, đây là tiếng Ha (ॐ) – Có các chữ như trên thì Chân ngôn mau thành tựu pháp A Tì Giá Lỗ Ca.

Hoặc có Chân ngôn – đầu tiên không có chữ Úm (ॐ_OM), cuối không có chữ Sa Ha (ॐ_Svàhà) lại không có chữ Hồng (ॐ_HUM) cũng không có chữ Phấn Tra (ॐ_Phạt) và không có chữ của nhóm Lệ Phổ nên biết Chân ngôn của nhóm này mau thành tựu pháp Bồ Sất Trưng Ca.

Nếu lại có người muốn cầu nhiếp phục các loài Quỷ Mị với hàng A Tỳ Xá..... nên dùng Chân Ngôn sở thuyết của Sứ Giả (Dùti) và Chế Tra Ca (Cetraka) sẽ mau được thành tựu.

Nếu lại có Chân Ngôn của bộ khác nói rằng “*Hay thành tựu hết thấy mọi việc* “ thì chỉ hay thành tựu Bản Bộ đã nói chứ không chung với bộ khác. Ví như Kinh nói có Chân Ngôn vì trừ độc, trừ bệnh nên nói cũng hay trừ các khổ khác – nên biết cũng có thể dùng cho hết thấy – khéo biết bộ ấy, khéo biết chỗ ứng dụng của Chân Ngôn – cũng cần biết công lực của Chân Ngôn ấy – Lại nên khéo giải pháp tu Chân Ngôn. Tùy chỗ cầu nguyện cần phải tụng trì, tụng Chân Ngôn đó.

PHÂN BIỆT TƯỚNG A XÀ LÊ PHẨM THỨ HAI

Lại nữa, nay Ta nói Tướng A Xà Lê(Acàrya_ Đạo Sư) hết thấy Chân Ngôn do đây mà được, nên biết A Xà Lê là gốc rễ trên hết – Tướng ấy thế nào ? Tức là

thân thể đầy đủ phước đức trang nghiêm, hiểu rõ các pháp Thế Gian, xuất Thế Gian, thường y theo pháp mà trụ, không làm các điều phi pháp, đủ Đại Từ Bi, thương xót chúng sinh, sanh nơi giòng cao quý, tâm tánh nhu hòa, tùy theo nơi ở đều được an lạc, thông minh, trí tuệ, hiện tài vô ngại hay chịu đựng nhẫn nhục không hoại Ngũ Kiến, khéo biết Diệu Nghĩa, tin sâu Đại Thừa, dẫu phạm lỗi nhỏ cũng lấy làm sợ hãi – Thường khéo điều hòa nghiệp Thân, khẩu, ý – Tâm thường vui vẻ, khen tán kinh Đại Thừa, y theo lời dạy thường tụng Chân Ngôn không có gián đoạn, chỗ làm Tất Địa thấy đều thành tựu – Lại hay rõ họa vẽ Mạn Đà La, thường đủ 4 nhiếp, vì cần Đại Pháp không ham việc nhỏ, vĩnh viễn xa lìa Tham lẩn, đã từng theo Thầy vào Đại Mạn Đà La theo pháp Quán Đảnh – Lại hay khen tán Đức của Tôn Sư – Từ nơi Thầy được Quán Đảnh làm A Xà Lê và được ấn khả – Có thể tự tạo pháp tắc Mạn Đà La lần lượt cho đến hợp truyền Chân Ngôn cho Đệ Tử – Nếu y như vậy, chỗ thọ Chân Ngôn mau được thành tựu, chẳng thể nghi ngờ – Nếu không từ nơi Hòa Thượng A Xà Lê, thọ Chân Ngôn thì tụng trì chỉ hao phí công đức, cuối cùng cũng không được kết quả.

Phàm là Đệ Tử, cần cung kính theo Thầy cũng như Tam Bảo và Chư Bồ Tát. Tại sao vậy? Vì hay ban cho và làm chỗ để nương tựa . Trong các việc tốt, đây là Nhân Đầu – Đời này được an lạc, đời sau được kết quả đều y theo A Xà Lê, không bao lâu liền được Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề . Do nghĩa này nên phải cung kính như Phật. Phàm là Đệ Tử thừa sự A Xà Lê không được biếng trễ, không có thiếu sót, chỗ thọ Minh Vương và Minh Vương phi sẽ được Tất Địa ắt không được nghi.

PHÂN BIỆT TƯỚNG TRÌ TỤNG PHẨM THỨ BA

Sau đây, Ta lại nói tướng Trì tụng Chân Ngôn thành tựu – Căn tu 3 Nghiệp, trong ngoài trong sạch – Tâm không tán loạn, không được gián đoạn, thường tu Trí Tuệ, hay hành một pháp, thường tu các việc xa lìa tham lẩn, nói ra điều gì không có sai sót, ở trong chúng không sợ sệt, chỗ làm đều thành, thường hành nhẫn nhục, xa siểm nịnh, không có tật bệnh, thường nói lời chân thật, khéo hiểu các Pháp sự, tuổi trẻ, các thân phần nơi thân đầy đủ, thường cung kính Tam Bảo, tin tưởng tu tập Kinh Điển vi diệu của Đại Thừa, các công đức lành không có thoái tâm . Người như đây, mau được thành tựu . Thường khởi lòng cung kính các Bồ Tát và Chân Ngôn, đối với Hữu Tình khởi lòng Từ Bi . Người như vậy mau được thành tựu.

Thường thích nơi yên lặng, không thích nơi đông người, chỉ hành Thật Ngữ, tác ý hộ Tĩnh . Người như vậy mau được thành tựu.

Khi nghe chấp Kim Cương Bồ Tát có oai lực tự tại thì tâm sanh vui mừng ham thích – Người như vậy mau được thành tựu.

Nếu người ít ham muốn, biết đủ – trì tụng Chân Ngôn, nhớ nghĩ đến việc cầu nguyện ngày đêm không ngừng – Người như vậy mau được thành tựu.

Người khi đầu tiên nghe Chân Ngôn kinh pháp, lòng đều dựng đứng, tâm sanh hớn hởi vui mừng – Người như đây, ắt được thành tựu.

Nếu người ở trong mộng, tự thấy Tất Địa như trong kinh nói, Tâm ham vắng lặng, không cùng ở chỗ đông đảo – Người như vậy, mau được Tất Địa.

Nếu người ở nơi A Xà Lê, tôn trọng như Phật – Người này mau được Tất Địa

Nếu người trì tụng Chân Ngôn, lâu ngày không hiệu nghiệm cũng không xả bỏ, càng thêm gia công tinh tiến cho đến khi được thành tựu – Những người như vậy mau được thành tựu.

PHÂN BIỆT ĐỒNG BẠN PHẨM THỨ TƯ

Sau đây lại nói tướng Đồng Bạn – phước đức trang nghiêm, sanh nơi giòng tôn quý, thường ham chánh pháp, không làm việc phi pháp, có lòng tin sâu, lia các sợ sệt, tinh tiến không lùi, vâng lời chỉ dạy, thường nói lời chân thật, các căn nơi thân đều đầy đủ, thân không tật bệnh, không quá cao quá lùn, quá mập quá ốm, không xấu, màu da không quá đen quá trắng . Xa lia các bệnh này là Đồng bạn phước đức.

Nhẫn chịu các khổ hiểu rõ : Chân Ngôn, Ấn, Mạn Đà La, cúng dường thứ lớp cùng các pháp tắc - thường tu phạm Hạnh, nhẫn nhục các việc, nói lời hòa nhã khiến người ham nghe, lia các Ngã Mạn, nhớ lâu không quên, nghe lời dây bảo không có chống đối, đa văn Trí Tuệ, từ tâm không ngu, thường luôn bố thí, khéo hiểu biết phân biệt Chân Ngôn, thường luôn niệm tụng Chân Ngôn Sở Trì, cùng hành giả đồng nhau không khác - Cũng hiểu rõ các pháp : Hộ Thân, Kết Giới - được Đồng Bạn như vậy mau hay thành tựu.

Ba Nghiệp đều thiện, từng theo Thầy vào Mạn Đà La, tu theo Phật pháp, không theo Pháp nhỏ, khéo hiểu Hành Giả thứ lớp các việc cần dùng không đợi phải nói, tùy theo việc cần tức liền đem đến - đủ như vậy là Đồng Bạn hơn hết.

Thân ý hiền thiện, tâm không buồn lo, nhất định kiên cố không có thoái thất - được bạn như đây, tức mau thành tựu. Chỗ nhiều tiền tài lợi lộc tâm không ham nhớ - dãi đức như đây là Đồng Bạn tốt nhất.

Sau lại đối với Hành Giả, tâm không lia bỏ - Nếu muốn thành tựu các điều ham ưa, sẵn lòng làm trợ duyên đầy đủ - không có xa lia Thánh Giới tự nhiên - đủ đức như đây là Đồng Bạn tốt nhất.

Đối với Hành Giả : không có mưu cầu tính toán, khi chưa được Tất Địa cho đến khi thành tựu không chịu lia bỏ, từ khi còn trẻ cho đến lúc được Tất Địa cũng không ôm lòng lia bỏ thoái tâm, lần có khổ lớn cùng các nạn bức bách Thân Tâm cũng không lia bỏ - đủ đức như vậy là Đồng Bạn trên hết.

Nếu có đầy đủ các Đức Hạnh như trên, liền hay thành tựu các việc tối thượng. Như không có các Đức trên, chỉ hiểu rõ pháp tắc Chân Ngôn thành tựu cùng khéo rõ biết các Mạn Đà La, Trí Tuệ cao minh, sau lại thêm phước đức hơn người trì tụng - Đồng Bạn như vậy cũng hay thành tựu các việc tối thượng,

Vì muốn thành tựu các việc tối thượng như trên - phước Đức Đồng Bạn cứ nửa tháng cùng người trì tụng làm pháp Quán Đảnh và Hộ Ma. Tùy theo thời bày biện hương hoa, đèn nến, các thứ cùng nhau ủng hộ , tùy theo việc làm thầy đều trợ

giúp . Không chỉ những việc đã nói , nếu người trì tụng có sai sót, người Đồng Bạn phước đức kia y theo Kinh Pháp, dùng lý giáo hối để pháp sự không bị thiếu cho đến mỗi việc rộng vì mở bày giải thích các hạnh nhân duyên . Đủ như đây là Đồng Bạn hơn hết.

Hành Giả mỗi ngày khi trì tụng và chỗ làm các việc có gì quên mất thì phước đức Đồng Bạn tùy chỗ thấy biết cùng nhau trợ giúp cho được đầy đủ – Nếu muốn thành tựu pháp Thuốc, cần phải dùng tay đề lên thuốc ấy hoặc cầm nhánh cỏ đề lên, niệm tụng làm các Pháp sự đầu nhiều cũng không được quên – Hành Giả khi trì tụng gần xong thì Đồng Bạn kia cần phải đứng ở gần bên xem Hành Giả niệm tụng có bị mệt mỏi hoặc quên làm pháp Phát Khiển Thần, pháp để sổ châu (tràng hạt) cùng các pháp khác, thấy vậy cần phải trợ giúp – Người bạn này cũng thường luôn cúng dường trì tụng, chỗ làm các việc tạo ra phước đức thấy đều hồi hướng cho người trì tụng đầy đủ việc mong cầu – có việc gì cần chỉ cần nói với một bạn, lần lượt thay đổi không được sai – Đồng Bạn kia ăn uống cũng như Hành Giả, Hành Giả ăn uống phải y theo pháp đã chế – đầy đủ như đây đáng gọi là Đồng Bạn Tối Thắng. Thứ Ba là Đồng Bạn phước đức cũng như trên đã nói.

CHỌN LỰA NƠI CHỖN PHẨM THỨ NĂM

Sau đây, Ta lại nói nơi chốn trì tụng Chân Ngôn thành tựu. Ở nơi nào mau được thành tựu? Chỗ Phật đắc đạo hàng 4 Ma là trên hết, mau được Thành Tựu.

Nơi sông Ni Liên Thiên, ở bên bờ không có các Nạn – Địa phương này mau được Tất Địa, các loại ma không thể làm chướng, các việc mong cầu đều được Tất Địa.

Các chỗ như vậy mau được thành tựu

Hoặc nơi Phật chuyển pháp luân, hoặc Thành Câu Thi Na (Ku'sina) nơi Phật Niết Bàn, hoặc Thành Ca Tỳ La nơi Phật sanh. Bốn chỗ như vậy là trên hết không có các chướng nhiễu loạn, 3 thức Tất Địa quyết định thành tựu.

Lại các nơi Phật nói là Thắng Xứ, các Bồ Tát nói là Thắng Xứ, 8 tháp lớn – hoặc nơi danh sơn có vườn cây nhiều hoa quả, suối nước cùng hợp nhau – Những chỗ như vậy là Thắng Xứ.

Hoặc nơi Lan Nhã (Aranya) có nhiều hươu nai, không có người, không có gấu sói, các thú hổ lang, cầm thú – Những chỗ như vậy gọi là Thắng Xứ.

Hoặc không lạnh quá, không nóng quá, chỗ này mọi người ưa thích. Những chỗ như vậy gọi là Thắng Xứ.

Hoặc ở bên núi, ở nơi đỉnh núi có đài cao hoặc trong bọng núi có giòng nước chảy. Những chỗ như vậy nói là Thắng Xứ.

Lại nữa, có chỗ Thắng Xứ cỏ xanh mọc đầy đất, có nhiều bông hoa, trong đó có cây để làm Hộ Ma – Những chỗ như vậy gọi là Thắng Xứ.

Hoặc ở trước Tháp An Trí Xá Lợi, hoặc trong núi có an trí Xá Lợi, hoặc 4 bờ sông, hoặc nơi Lan Nhã có nhiều cây cối hươu nai không có nhiều người. Hoặc bên

bờ sông lớn hoặc bờ ao lớn, hoặc chỗ có nhiều bò đã ở, hoặc dưới gốc cây lớn mọc một mình, hoặc nơi Tụ Lọc có một Thần miếu, hoặc ở bên Thập Tự đại lộ (ngã tư đường lớn), hoặc bên ao RỒNG. Các chỗ như đây gọi là Thắng Xứ.

Hoặc nơi Phật đi đến các nước, các nơi đây mau được Thành Tựu.

Nơi các nước nhân dân tin thuận cung kính Tam Bảo, hoàng dương chính pháp. Những chỗ như vậy mau được thành tựu.

Lại nữa, nước có dân chúng đầy đủ Từ Bi – các chỗ như vậy mau được Thành Tựu.

Đã được các chỗ tốt như trên, cần phải lựa bỏ các vật dơ uế trong đất. Trong phẩm Mạn Đà La thầy đều nói rõ. Như pháp Tất Địa cần phải phân biệt 3 Bộ xứ sở – sau lại phân biệt pháp Phiến Đế Ca, pháp Bồ Sắt Trung Ca, pháp A Tì Giá Lỗ Ca – 3 pháp này lại cần phải phân biệt các pháp thành tựu Thượng, Trung, hạ- Liền ở nơi này tùy tâm mà làm, tô đắp trang sức các việc, mau được thành tựu Tất Địa.

PHÁP TRÌ CHÂN NGÔN PHẨM THỨ SÁU

Sau lại nói rõ pháp tắc nghi thức chế trì Chân Ngôn – Nếu y pháp Thức, không lâu hộ được hết thầy thành tựu.

Nếu có người Trí trì Chân Ngôn, trước đoạn sân si cho đến Thiên Thần (Devatà) cũng không nên sân cũng không giận ghét kẻ trì các Chân Ngôn khác – nơi các Chân Ngôn không nên có ý ganh ghét cho đến công năng và các pháp tắc cần phải phân biệt – nơi Chân Ngôn và pháp tắc cần phải kính trọng – Đối với kẻ ác cần nên giúp đỡ – Tại sao vậy? Vì làm chướng việc lớn và hại kẻ kia – Nơi A Xà Lê đầu có thấy lỗi lầm Thân nghiệp bị phạm không sanh kiêu mạn oán giận đi cao báng tội lỗi “*Đây không phải là Tâm ý*” cho đến không phân biệt ác tướng, nơi tội lỗi còn vậy huống là y pháp – Nếu ôm lòng giận dữ, cuối cùng không dùng Chân Ngôn Sở Trì, chuyển đọc Minh Vương khác, sanh lòng phá hoại và khổ trừ phạt, cũng không nên làm pháp Hàng Oán – chưa từng ở nơi A Xà Lê thọ Chân Ngôn, không được truyền cho kẻ khác – Kẻ kia nơi Tam Bảo không sanh cung kính, đây là Ngoại Đạo – Tuy ở nơi A Xà Lê đã được Chân Ngôn, cũng không truyền cho, cho đến Thủ Ấn và dùng Chân Ngôn, các công năng và các pháp Hạnh cũng không nên truyền cho kẻ chưa từng vào Mạn Đà La, cũng không nên truyền cho – không nên đuổi bắt các loại Hữu Tình 2 chân, nhiều chân – cũng không nên chơi giỡn các Địa Ấn như là : Chày, Luân, cán chày, chày Kim Cang, loa và dùng dây cột – cũng không được dẫm đạp thuốc, cỏ củ, cành lá, rễ, các hoa..... cũng không đến các chỗ Bất Tịnh.

Nếu muốn thành tựu các pháp Chân Ngôn, cần y theo pháp đã chế – không nên kết nạn Đại Thừa Chính Nghĩa.

Nếu có nghe Bồ Tát, cần tin sâu các hạnh khó có, không nghĩ bàn, nên sinh lòng tin không được nghi.

Người trì Chân Ngôn không được cùng thí nghiệm với người trì Chân Ngôn khác – nếu có lỗi nhỏ không nên làm pháp Hàng Phục.

Người muốn thành tựu không được ca nịnh, ngôn từ đùa giỡn – vì nghiêm thân không được xoa bôi phấn sáp, vòng hoa – không chạy nhảy cũng không được trần truồng bơi lội trong sông – tự xem thân mình là Đền Miếu.

Các thứ giỡn hớt là các Tà Khẩu Nghiệp và lời ngông cuồng làm dơ uest Tâm, Ngũ ly gián hòa hợp, ác khẩu mắng nhiếc..... đều không nên làm.... chỗ cần đối đáp, không cần nhiều lời – không cần học các việc đàm luận vô ích – không ở chung với Ngoại Đạo Chiên Đà La, nếu các kẻ kia lại hỏi han cũng không nên nói – cũng không cùng kẻ khác nói năng bàn luận, chỉ nói với Đồng Bạn – khi niệm tụng đầu là Đồng Bạn cũng không được nói, trừ các Thời khác ngoài ra không được nói.

Lại cũng không dùng dầu xoa thân – Lại cũng không ăn uống rau cay hôi, củ cải, dầu mè, rượu, các thứ rau mùi, bột gạo, bánh đậu, đậu nấu chín và bánh dầu mè – các thứ Đoàn Thực đều không được ăn – các món ăn Tỳ Na Dạ Ca ưa thích và các món cúng dường dư thừa, dầu mè, bột nếp, đậu cháo, cháo sữa và các món ăn ghê sợ đều không được ăn..... các thứ xe cộ và yên xe đều không được cỡi – các thứ trang nghiêm nơi thân như là kiếng, hoa, phấn, thuốc, dù, lọng..... không có nhân duyên đều không được dùng – cũng không vỗ tay, lấy chân chà chân, không được tiểu tiện trong nước, cũng không nên ở bên bờ dùng tay bốc ăn, cũng không dùng đồ đựng bằng chùy đồng, chỉ đựng trên các lá – không được nằm trên giường lớn nhỏ, cũng không nằm chung với người khác – khi muốn nằm phải thanh tịnh, cần phải suy nghĩ Trí Tuệ, không nằm úp mặt nơi đất, cũng không nằm ngửa, nên nằm nghiêng bên phải như Sư Tử Vương, không nên hé mắt mà nằm – ngày không ăn 2 lần, không nên nhịn ăn, không được ăn quá nhiều hoặc quá ít, món ăn không có duyên cố không được ăn – chỗ có nhiều người tụ tập vui đùa cho đến người nữ đều không nên xem – Thu nhận phòng thất, các việc cùng các món ăn uống thì Thân khẩu ý không được tham đắm – các phòng xá ác, các món ăn ngon đều không nên ham – cũng không ham quần áo có màu sắc tốt đẹp, cũng không làm hư nát áo quần dơ uest – khi niệm tụng cần phải mặc Nội Y, cũng không tự khiêm hạ mà nói – Nhiều sai phạm không do đâu mà được 3 loại Tất Địa – Dầu bị Túc Nghiệp, Thân mang tật bệnh cũng không được bỏ thiếu niệm tụng Chân Ngôn đã thọ không được bỏ – Trong mộng hoặc trong Hư Không có tiếng bảo rằng :”*Người không nên thọ trì Chân Ngôn này*” Dầu nghe như vậy cũng không được bỏ – Lại cũng không giận các điều ác kia – Vì sao thế? Đấy là Ma vậy – chỉ cần tinh tiến không nên thoái tâm – buông xả các cảnh giới Tà Kiến ác, thường luôn hộ tịnh các căn niệm tụng.

Nếu muốn cần thành tựu Đại Tất Địa, chỗ Chân Ngôn trì tụng không nên nhiếp phục Quý Mị Vọng Lượng – không nên ủng hộ mình và người, cũng không nên cứu nạn cấm các ác độc – Đây không phải là chỗ trì Chân Ngôn chính – các Chân Ngôn khác cũng không nên làm, chỗ có các Chân Ngôn cũng không nên làm hết, cũng không được cùng người nói cãi Nghiệm lực.

Nếu cần Tất Địa, cần phải tắm gội 3 Thời, trì tụng 3 thời. Mỗi khi tắm, dùng Chân Ngôn chú vào nước rồi tắm.

□ THỦY CHÂN NGÔN là :

ॐ ह्रं हन वज्रम ह्रं

“Úm – Hổ Hồng – ha ná, bạt nhật la nũa hắc”

ॐ OM – HÙM HANA VAJRAHA HA

Dùng Chân Ngôn này chú nước 7 biển rồi tắm gội thì hết thủy loài Tỳ Na Dạ Ca (Vinayaka) không dám làm não loạn – không Chân Ngôn không dùng nước.

□ THỔ CHÂN NGÔN là :

ॐ ह्रं हन वसुधे स्वहा

“Úm – Ninh khư năng, bá sách đệ – sa phạ ha”

ॐ OM – NIKHANA VASUDHE – SVÀHÀ

Lấy Chân Ngôn này chú đất 7 biển, dùng chút nước trộn hòa lại bôi chà khắp thân như tắm gội thì hết thủy Tỳ Na Dạ Ca không dám làm não loạn.

□ TỊCH TRỪ TỖ NA DẠ CA CHÂN NGÔN là :

ॐ ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं

“Úm – A mật lật để, hạ năng, hạ năng, Hổ Hồng, phấn”

ॐ OM – AMRTE HANA HANA HÙM PHAT

Tụng Chân Ngôn này 7 biển, đuổi các Tỳ Na Dạ Ca

□ CHÂN NGÔN TẮM GỘI :

ॐ ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं

“Úm – A mật lật để, Hổ Hồng, phấn”

ॐ OM – AMRTE HÙM PHAT

Chú 7 biển tùy ý mà tắm – khi tắm không được nói năng chỉ trì niệm Tâm Chân Ngôn tắm gội

□ TÁO DỤC TÂM CHÂN NGÔN là

ॐ ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं

“Án – Hoắc khả rị rị, Hổ Hồng, phấn”

ॐ OM – HAHA KHALILI (?KHAKALI) HÙM PHAT

Tụng Chân Ngôn này cho đến tắm xong – Lại vốc nước mà rưới rót trên danh

□ TỰ QUÁN ĐÁNH CHÂN NGÔN là :

ॐ ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं

“ Úm – Hạ khu rị rị, Hổ Hồng, phấn”

ॐ OM – HAHA KHALILI (?KHAKALI) HÙM PHAT

Chú 3 biển, 2 tay vốc nước tự quán đỉnh như vậy 3 lần

□ Lại kết ĐÁNH KẾ CHÂN NGÔN

ॐ ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं

“ Úm – Tô Tất Địa Ca lè, sa phạ ha”

ॐ OM – SUSIDDHI KARI _ SVÀHÀ

Chú tóc 3 biển, cột thành búi nơi danh – Nếu là Tỳ kheo thì tay phải nắm lại, duỗi ngón cái, co ngón trở áp trên ngón cái, ngón trở co lại như vùng trên, chú 3 biển để trên danh.

□ PHẬT BỘ KẾT KẾ CHÂN NGÔN là

ॐ ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं

“ Úm – Thi kỳ Thi khế – sa phạ ha”

☞ OM – ‘SIKHI ‘SIKHE - SVÀHÀ

☐ LIÊN HOA BỘ KẾT KẾ CHÂN NGÔN là

ॐ श्री ह्रीं

“Úm – Thi khê - sa phạ ha”

☞ OM - ‘SIKHE - SVÀHÀ

☐ KIM CANG BỘ KẾT KẾ CHÂN NGÔN là

ॐ श्री ह्रीं

“ Úm – Thi khư tả – sa phạ ha”

☞ OM - ‘SIKHASYA - SVÀHÀ

Lại rửa tay 3 lần, súc miệng, tắm Bản Tôn Chủ

☐ PHẬT BỘ THẤU KHẨU ẤM THỦY CHÂN NGÔN là

ॐ मन्त्र ह्रीं ॐ

“ Úm – ma ha nhập phạ la – Hồng”

☞ OM – MAHÀ JVALA HÙM

☐ LIÊN HOA BỘ THẤM KHẨU ẤM THỦY CHÂN NGÔN là

ॐ गुगुलु कुं कुं ह्रीं

“ Úm – Đổ đổ la, cự rô, cự rô, sa phạ ha”

☞ OM – TUTULA – KURU KURU - SVÀHÀ

☐ KIM CANG BỘ THẤU KHẨU ẤM THỦY CHÂN NGÔN là

ॐ ह्रीं वज्रं ॐ

“ Úm – Nhập phạ li đa, phạ nhật li ni, Hồng”

☞ OM – JVALITA VAJRINI - HÙM

Tác xúc miệng, uống nước, súc miệng xong – Hưởng mặt về phương Bản Tôn cư ngụ, quán niệm Bản Tôn, trì tụng Chân Ngôn và tác Thủ ấn – lấy 3 bụm nước tưới tắm Bản Tôn và dâng Ủ Già – Hoặc ở trong nước, tùy ý niệm tụng rồi mới đến Đạo Tràng

☐ PHẬT BỘ HIẾN THỦY CHÂN NGÔN là :

ॐ ग्रीं वृ ह्रीं

“ Úm – Đế lệ bột đà – sa phạ ha”

☞ OM – TERALE BUDDHA - SVÀHÀ

☐ LIÊN HOA BỘ HIẾN THỦY CHÂN NGÔN là :

ॐ ह्रीं ह्रीं ॐ ह्रीं

“ Úm – Bệ rị Bệ rị – Hồng phẩn

☞ OM – BHIRI BHIRI HÙM PHAT

☐ KIM CANG BỘ HIẾN THỦY CHÂN NGÔN là

ॐ ह्रीं वज्रं ह्रीं

“ Úm – Vi Thấp phạ, phạ nhật lệ – sa phạ ha”

☞ OM - VI'SVA VAJRE - SVÀHÀ

Ấn Tướng : Hai tay ngửa lòng bàn tay dựa một bên, 2 ngón trở vịn đầu 2 ngón cái, 6 ngón kia tựa nhau hơi co – Dùng Ấn vốc nước tụng 3 biến, dâng rửa Bản Tôn – Ấn này dùng cho cả 3 bộ – tụng Chân Ngôn sở trì tùy theo nhiều ít – Sau đó bắt đầu ở chỗ niệm tụng cho đến hết, không được ôm lòng sân si, tùy thuận các

cảnh, thân tâm thanh tịnh, kính nhớ Bốn Thần, cố gắng giữ gìn Cấm Giới như trước đã chế, thường giữ không quên – Được như vậy rồi , mới theo như pháp tu các sự nghiệp mà niệm tụng – Thường như pháp làm Mạn Đà La, làm pháp trì tụng– Nếu có mỗi một cần nên đọc tụng Kinh Điển Đại Thừa, tạo các tháp và các việc khác không được quên – Ngày cần Quy Y Tam Bảo, 3 lần sám hối tội chướng, 3 thời thể phát tâm Đại Bồ Đề – nếu như vậy, được thành tựu – ba thời phát nguyện, nguyện thành các Thắng Sự trừ các tội, nên thường theo lời dạy làm các việc thiện, cần hành Huệ Thí, đủ Đại Từ Bi, nơi các giáo pháp không sanh Tham lẩn, thường nhớ nhần nhục, tinh tiến không lui, thường dùng 6 niệm buộc tâm, chỗ nghe kinh điển cần nhớ nghĩ Văn Nghĩa, thường cần chuyển tụng Chân Ngôn pháp phẩm, thường cần cúng dường Chân Ngôn pháp kinh y theo Kinh họa vẽ mạn Đà La, cần hiểu rõ : Đầu tiên Tỳ Kheo được vào, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di lần lượt cho vào, thầy đều kiên cố phát tâm Bồ Đề, tâm quyết định, tâm chính kiến – vào Mạn Đà La rồi nên luôn ban cho pháp kết Thủ Ấn và pháp tắc trì tụng Chân Ngôn lần lượt, cần nên rộng nói pháp tắc Chân Ngôn. Kỳ Bạch Nguyệt ngày 8, 14, 15, ngày cuối cùng của tháng hoặc tháng 11 ngày rằm, các ngày như vậy tăng thêm cúng dường, y pháp trì tụng và làm Hộ Ma, giữ chắc Cấm Giới, thường luôn nhớ niệm, tăng thêm các việc tức được Chân Ngôn mau thành tựu.

Khi làm Hộ Ma, tay cần cầm Bạt Chiết La, tụng Sân Nộ Kim Cang Chân Ngôn 1080 biến hoặc 108 biến, làm hết thầy các việc.

□ SÂN NỘ KIM CANG CHÂN NGÔN là :

ॐ [वृषट्टय नमः शिवाय वज्र परमय मन् यक्षमनपणय
 उं क्रुक्रुवव्रु व्रमव्रु रुरु परकुग मन् कुव व्रुय
 व्रुव्रु कु कु वव वव रु

“Ná mô lạc đất ná đất la gia dã – Na mạc Thất chiến nũa bạt nhật la bá nũa duệ, ma ha dước khát sái tê nại bá đạc duệ – Úm – chỉ lý chỉ lý, bạt nhật la, Bích ma la, lao nại la, Bạt la khát lệ đễ, ma ha cũ lỗ đà nhĩ nhạ dã, ninh khát lân đàn, Hồ Hồng Hồ Hồng, phấn phấn, bàn đà bàn đà nhược”

↳ NAMO RATNATRAYÀYA

NAMAḤ ‘SCAṄḌA VAJRAPÀṄIYE MAHÀ YAKṢA SENAPATÀYE.

OM – KILIKILA VAJRA VIMALA RAUDRA PARÀKRṬE MAHÀ KRODHA VIJAYA NIKRITTAM HÙM HÙM PHAT PHAT BANDHA BANDHA JAḤ.

Các việc Kim Cang nên dùng Thiên Hỏa mà Thiêu Cây – hoặc cây Khổ Luyện hoặc dùng cây đẫy xác chết mà thiêu, hoặc cây Bạch Đàn, hoặc cây Tử Đàn, tùy ý lấy một loại khắc làm chày Kim Cang 3 chia (Tam Cổ Kim Cang). Khi làm Hộ Ma và khi niệm tụng, dùng tay trái mà cầm, hay thành các việc nên gọi là chày, đây là khéo thành tựu nên thường cầm chày Kim Cang này thì hết thầy Tỳ Na Dạ Ca làm chướng nạn thầy đều sợ sệt mà bỏ đi – Dùng bùn Tử Đàn bôi chày để trước Bốn Tôn, dùng các Chân Ngôn trên, Chân Ngôn Hoa Hương cúng dường các việc, Kim Cang Bí Mật vi tế tất hay thành tựu các việc khác.

“ Úm – Nhĩ na chức ”

↳ OM - JINA JIK

□ QUAN ÂM BỘ TÂM CHÂN NGÔN “

ॐ 𑀓𑀲𑀭𑀸𑀓

“ Úm – A rô lực ”

↳ OM – AROLIK

□ KIM CANG BỘ TÂM CHÂN NGÔN :

ॐ 𑀓𑀲𑀭𑀸𑀓

“ Úm – phạ nhật ra, diệt lực ”

↳ OM – VAJRA DHRK

Khi cúng dường, khi trì tụng, khi Hộ Ma nên đeo vòng cỏ – Nếu đeo vòng cỏ này thì tội chướng tiêu trừ, tay được thanh tịnh, việc làm được cát tường.

Sau lấy chỉ trắng xe thành cây, khiến Đồng Nữ nhuộm thành màu Hồng hoặc màu nghệ, xe lại thành dây để cột, rồi tác Chân Ngôn kết, một Chân Ngôn kết 1 gút, đủ 7 gút – Để trước Bồ Tôn dùng Chân Ngôn chú dây 1008 biến – khi niệm tụng và khi Hộ Ma, khi nghĩ trưa chiều đem cột nơi hồng thì không bị ra thứ Bất Tịnh, cần nên đeo luôn.

□ SÁCH CHÂN NGÔN :

ॐ 𑀓𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀓𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀓𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀓𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀓𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀓𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀓𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀓𑀲𑀭𑀸𑀓

“ Úm, Ha ra Ha ra, bàn đà nĩh, Thăng khát ra đà ra ni, tất đà lạc đệ, sa phạ ha ”

↳ OM – HARA HARA BANDHANI ‘SÀKRA DHÀRANÌ – SIDDHA ARTHE – SVÀHÀ

Khi niệm tụng, khi Hộ Ma, khi chải tóc, khi mặc áo, khi lễ Tổ, khi nằm, tẩy tịnh, tắm rửa, cởi mặc quần áo.... đều dùng Chân Ngôn – khi đi đại tiểu tiện nên đeo trên cây – khi đến Bồ Tôn, Hoà Thượng, A Xà Lê, các Bậc Tôn Túc đều không nên đeo – nơi các Chư Tôn dùng Thân, Khẩu, ý mà cúng dường – nếu được vậy thì Tất Địa mau thành tựu.

Nếu thấy Chế Đa (Caitya – Tháp miếu) và Tỳ Kheo Tăng cần nên lễ kính – nếu thấy hình tượng Chư Thiên của Đạo khác cũng nên chắp tay hoặc đọc Già Đà Gàtha – bài kệ) – nếu thấy Tôn Giả cũng nên kính lễ – nếu nghe Diệu Pháp cần nên tin sâu, hoặc nghe hoặc hiểu các tướng không thể nghĩ bàn – hoặc nghe Chân Ngôn thành được các việc đều nên sanh tâm vui mừng hơn hờ.

Nếu muốn thành tựu cần nên mạnh mẽ tinh tấn, không nên lười biếng, y như các điều đã chế, thường luôn nhớ niệm – nếu không như vậy, tức bị phạm Giới bị tội nặng, không thể thành tựu.

Các căn nơi thân thường luôn trong Định, không nên tham đắm các điều ham muốn của đời, thường luôn giữ đúng luật nghi không được quên – nếu buổi sáng phạm tội thì chiều phải sám hối, nếu đêm phạm tội thì sáng phải sám hối, cần phải thanh tịnh y pháp niệm tụng – Hộ Ma cúng dường các việc thường y theo Giá, làm theo thời gian đầy đủ – Trong Minh Vương Giới cần nên tác ý, không lâu sẽ trụ được trong địa vị của Tất Địa.

Dùng Man La Đế, Đắc Nghiệt Lam, Quân Nan Hoa, Mạt Lị Ca, Du Đế Ca Na, Long Ưu, dâng hiến Phật Bộ.

Dùng Ưu Bát La, Câu Vật Đầu, hoa sen, Sa La Thọ, Nổ Bạt Lị La Khai Đế Ca, Mộc Na Ngôn, Đắc Nghiệt Lam dâng hiến Quán Âm Bộ.

Dùng hoa sen xanh, Bát dựng Tế hoa, tua, nhị, cành, lá.....không nói hết, cúng dường chung cho Kim Cang Bộ.

Trong các hoa trên, màu trắng làm pháp Phiến Đế Ca, màu vàng làm pháp Bồ Sát Trí Ca, màu tím dùng làm pháp A Tỳ Giá Lô Ca.

Như vậy trong hoa, vị ngọt dùng làm pháp Phiến Đế Ca, vị cay dùng làm pháp A Tỳ Giá Lô Ca, vị đậm (lạt lẽo) dùng làm pháp Bồ Sát Trí Ca – Hoặc nơi sạch sẽ có sanh các cành hoa, hoặc chồi non, hoa cây nhỏ, hoa cây lớn, các thứ hoa tùy loại mà dùng.

Hoa Xà Đế, Tô Mạt Na, chỉ cúng hiến Phật Bộ – Hoa sen đỏ chỉ cúng hiến Quán Âm Bộ – Hoa sen xanh chỉ hiến cúng Kim Cang Bộ. Đây gọi là trên hết.

Trong Phật Bộ : làm pháp Phiến Đế Ca dùng hoa Xà Đế, Tô Mạt Na – Làm pháp Bồ Sát Trí Ca dùng hoa sen đỏ – làm pháp A Tỳ Giá Lô Ca dùng hoa sen xanh.

Trong hai Bộ kia, tùy loại mà làm – Các thứ màu sắc, hương thơm bậc thượng trung hạ tùy việc chia ra mà dùng – Hoặc dùng hoa héo hoặc dùng hoa rụng dâng hiến Địa Cư Thiên, gọi là trên hết.

Màu tím, màu trắng, Yết La Mạt La dùng hiến phần Nộ Tôn Chủ và các Sư Giả, gọi là trên hết.

Hoa Câu Tra Nhạ Đế Lạc Ca, Bà La Ca Lạc Ca La, A Sa Năng Nỗ Lô Trà Vĩ Ba, Ca Tra Lam.... tùy ý lấy một, cúng dường chung cả 3 Bộ và Thượng Trung Hạ các pháp mà dùng.

Sau lại dùng các hoa hợp thành xâu, hoặc gom lại một đồng cúng dường chung cho cả 9 loại – Trong các thứ hoa trừ các hoa hôi thối, hoa cây có gai, hoa màu cay đắng....không được cúng dường. Trước là lựa kê các hoa, các loại hoa không tên cũng không nên cúng dường – Lại hoa Mộc Cận, Kế Đắc Kiếm, A Địa Tự Đắc Ca, Tào Câu Lam, Tuấn Bã Hoa cũng không nên dùng – Dài thời cúng dường chung cho cả 9 loại, hoa màu đỏ, Thiểm Nhị Hoa, Bát Ra Dựng Câu, Cốt Lộ Thảo v.v...bông lúa nếp hòa với dầu mè cúng dường.

Như trên đã nói các thứ hoa cúng dường là trên hết – Nếu không có các loại hoa để hiến cúng, có thể dùng bột gạo trắng tán mịn mà cúng dường cũng chung cho 9 loại, không được lẫn lộn các hoa – Như khi làm pháp, không tìm được các loại hoa thì tùy theo các hoa mà cúng dường cũng được – nếu dùng hoa để hiến cúng, nên dùng Đương Bộ Hoa Chân Ngôn mà chú vào hoa – nếu không có hoa hiến cúng, tùy theo dùng cành Tô La Ba Đá, hoặc Lá Mãn Lô Khai, Lá Đam Mãn La, Lá Nam Dường, Lá Khất Lạc Sắc Nỗ Mạt Lợi Ca, Lá Man Thân Tác Dạ, Lá Muộn La Nhạ Ca và các lá có hương thơm mà cúng hiến – Như không có các cành lá này, nên dùng rễ Phạ Lạc Ca, rễ Cam Tùng Hương, rễ Quyển Bá, Ngưu Tất cùng rễ quả các loại cây có hương để cúng dường như là Đinh Hương, Đậu Khấu, Cam Tương Đào, các trái cây có mùi thơm thay thế hoa mà cúng dường. Được thấy, được nghe cúng

dường Hoa, hoặc tự hiến cúng – tùy theo mỗi việc nên vận tượng cúng dường là pháp cúng dường trên hết.

Trong đó đủ các loại hoa quả để hiến cúng – Nếu hay Chí Tâm đánh lễ dâng cúng, cúng dường Bản Tôn, như vậy tâm ý cúng dường là trên hết, không có bị lỗi – nếu thường làm như vậy mà cúng dường không sanh nghi hoặc, tức được thành tựu.

ĐỒ HƯƠNG DƯỢC PHẨM THỨ TÁM

Sau đây lại nói pháp **Đồ Hương** dược (hương thuốc xoa) của ba bộ, tùy các Chân Ngôn nên cúng dường vậy hay dược các phước, các hương dược là : hương Phụ Tử, Câu Tra Năng Tra, Thanh Mộc Hương, Phạ Lạc Cá, Ô Thí La, Xá Lị Phạ, tiểu hương, Trầm hương, Uất Kim hương, Bạch Đàn hương, Tử Đàn hương, Phạ Ra Nõa Bà Ra Bát Na, Nõa Nhận Sa Ra Lam, Sa Tì Lạc Ca, Bát Rị Man Kiếm, Bội Ra Bát Lạc Ni Ca, Ca Lị Tha Nhận, Đinh hương, Bà La Môn Quế Bì, Thiên Mộc, Bát Dựng Đàm Muôn Nhũ, Kê Lạc La Bồn Ni, Khai Tế Ra Phạ Rô Nhân Ca Tất Tham, Sai Đạt Ra Khất Ra Mầu Nhận, Bạt Lị Ca Ninh, Tắc Lị Ca, Thỉ Phạ Đàm Tí, Tô Phạ Lạc Nõa Dư Ca Lam, Mãn Thân Biến Gia, Tinh Bì, Đa Lợi Tam Bố Sa Đát Lạc Nõa Mãn Tư, Ra Mãn Kê, Mãn Rô Khai Mãn Ra Kế Thí Đàm, Mãn Ra Mộc, Hê Ra Phấn Dạ, Tứ Ra Năng Khư, Thiết Ngu La Phạ Lị, Phạ Sáp Tì Ca, Đát Hồ Nê Xà Thiết Đa, Bố Sáp Bà, Ha Lạc Chi Đế Thảo Nõa, Ca Cước, Câu Lam Nhạ Đế, Bạt Ra Chư La Kiếm, Khước Bán Lam Sa Tế Nễ, Dã Tha Dạ, Mãn Kiếm, Chiến Trà Độ Rô Sắc Nhận, Bát Ra Bà Đát Sa Phạ Kế Tát Lam, các thứ vỏ cây và nhựa như Long Nảo hương, Ngôn Đà La Bà, Bà Gia La Bà, An Tức hương, Huân Lục hương, Thiết Lạc Xí, Nổ Phạ Sa Ca, và các loại cây có mủ, thơm, đều dùng Bốn Bộ khéo biết hòa hợp, dùng rễ các cỏ hương, hoa, nước hương , ba thứ trộn lại làm Đồ Hương (Hương xoa bôi) cúng dường Phật Bộ.

Vỏ cây có hương, Bạch Chiên Đàn hương, Trầm Thủy hương, Thiên Mộc hương, Tiễn hương các loại, cũng dùng trái có hương phân biệt như trên trộn làm đồ hương, dùng cho Liên hoa bộ

Các loại rễ cây thơm, hoa, quả, lá v.v... hoặc làm Đồ Hương dùng cho Kim Cang bộ

Hoặc có loại Đồ Hương đủ các loại rễ, trái, người ta chế sẵn mùi thơm bát ngát, cũng dùng dược cho ba Bộ, hoặc chỉ dùng Trầm Thủy hương trộn một ít Long Nảo dùng làm Đồ Hương cúng dường cho Phật Bộ .Hoặc chỉ dùng Bạch Đàn hương trộn chút Long Nảo dùng làm Đồ Hương cúng dường Liên Hoa Bộ.Hoặc chỉ dùng Uất Kim hương trộn chút Long Nảo cùng làm Đồ Hương cúng dường Kim Cang Bộ. Lại lấy Tử Đàn dùng làm Đồ Hương dùng cho hết thầy Kim Cang.

Nhục Đậu Khấu, Khước Ca La Nhạ Đế, Tô Mạt Na, hoặc Thấp Sa Mật, Tô Sáp Dương Ra Bát Dựng Đàm v.v.. làm Đồ Hương hiến hết thầy hư Thiên Nữ Sư.

Lại Cam Tùng hương, Thấp Sa Mật hoàn, Đậu Khấu dùng làm Đồ Hương hiến Minh Vương Phi hội

Lại Bạch Đàn, Trầm Thủy, Uất Kim dùng làm Đồ Hương hiến Minh Vương.
Các vỏ cây có mùi thơm dùng làm Đồ Hương hiến các Sứ Giả.

Tùy theo hương có được dùng làm Đồ Hương hiến Địa Cư Thiên, hoặc chỉ dùng Trầm Thủy hương làm đồ hương chung cho ba bộ chín loại pháp v.v... và Minh Vương Phi hết thủy đều dùng

Nếu làm riêng pháp Phiến Đế Ca dùng hương màu trắng, nếu làm pháp Bồ sắc trí ca dùng hương màu vàng, nếu làm pháp A Tì Giá Rô Ca dùng màu tím không có mùi thơm, nếu muốn thành Đại Tất Địa dùng hương rũi và trái có mùi thơm, nếu muốn thành Trung Tất Địa dùng Kiên Mộc hương và hoa có mùi thơm, nếu muốn thành Hạ Tất Địa dùng rễ, vỏ, có mùi thơm và hoa quả làm đồ hương mà cúng dường, hòa hợp các hương không được dùng hương các loài hữu tình như Giáp hương, Tử Sam v.v... cùng lấy rượu trộn, hoặc quá nhiều mà người đời không ham ưa, đều không được dùng cúng dường lại bốn loại hương, là Đồ Hương (hương xoa) mặt hương (hương bột) quả hương (trái có mùi thơm) hoàn hương (hương viên) tùy dùng một loại hoa vẽ Đàn làm hoa nhật cúng dường khi dâng hiến cần phải nói như vậy “*Hương này thơm tho như diệu hương của Trời, giữ gìn sạch sẽ, con nay dâng hiến, cúi xin nạp thọ, cho nguyện đầy đủ*”.

□ ĐỒ HƯƠNG CHƠN NGÔN rằng

𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄

“A Ha ra A Ha ra, tát phạt tất địa da đà ra bố nễ để sa phạt ha”.

↳ ÀHARA ÀHARA SARVA VIDYA DHÀRI PÙJITE SVÀHÀ

* Tụng Chơn Ngôn này chú nơi Đồ Hương, sau lại dùng Chân Ngôn thường trì, như pháp tịnh trì dâng hiến tôn, nếu không tìm được các hương, tùy theo lấy Đồ Hương dùng Chơn Ngôn mà chú, sau dùng Bốn Bộ Đồ Hương Chơn Ngôn, chú vào hương xong, dâng hiến Bốn Tôn.

PHÂN BIỆT THIÊU HƯƠNG PHẨM THỨ CHÍN

Sau đây lại nói pháp **Thieu Hương** (hương đốt) của ba Bộ, như là : Trầm Thủy, Bạch Đàn, Uất Kim v.v... tùy theo lần lượt mà cúng dường, hoặc ba loại hương hòa lại chung cho ba Bộ, hoặc lấy một loại tùy theo bộ mà dùng, các loại hương sau đây: Thất Lị Phệ Sắc Tra, Kiếm Tráp Sa Chiết La, Sa Càn Đà Ra Tán, An Tức, Sa Lạc Xí, Long Não, Huân Lục, Ngộ Khổ Địa Da Mục Kiếm Đồ Lị Nhạ Mật, Ha Lệ Lạc, Sa Đường, hương Phụ Tử, Tô Hợp, Trầm Thủy, Phạ Lạc Kiếm, Bạch Đàn, Tử Đàn, Ngũ Diệp, Cam Tùng, Thiên Mộc, Tắc Lục Ca, Bát Lị Bế Ra Pha, Ô Thí Lam, Thạch Mật, Tùng Mộc, và các loại hương quả

Nếu muốn thành tựu pháp ba Bộ Chơn Ngôn, nên hòa hợp các hương, lấy nhựa thơm của cây Thất Lị Phệ Sắc Tra Ca thông cho cả ba Bộ và dâng hiến Chư Thiên. An Tức hương thông cho Dạ Xoa. Huân Lục hương hiến chư Thiên, Thiên

Nữ. Sa Chiết La Sa hiến Địa Cư Thiên. Sa Lạc Xí hiến Nữ Sứ. Câu Đà La Sa hiến Nam Sứ.

Long Nảo, Câu Đà La Sa, Sa Chiết La Sa, Huân Lục, An Tức, Tát Lạc Xí, Thất Lị Phệ Sắc Tra Ca, đây là bảy loại hương keo (nhựa,mủ) trộn lại mà đốt, dùng cho chín loại, đây là bảy loại hương tốt nhất, hương keo là trên hết. Kiên Mộc hương là Trung. Các loại hoa, lá, rễ là Hạ

Tô Hợp, Trần Thùy, Uất Kim trộn lại là đệ nhất; lại thêm Bạch Đàn, Sa Đường (đường cát) là thứ nhì; thêm An Tức, Huân Lục là thứ ba. Như vậy ba loại hương hòa hợp, tùy dùng một loại, cho các việc.

Lại Địa Cư Thiên dùng để ủng hộ nên dùng Tát Chiết La Sa, Sa Đường, Ha Lê Lạc hòa lại làm hương mà cúng dường.

Lại có năm loại hương là : Sa Đường, Nổ Lệ Di Ca, Tát Chiết La Sa, Ha Lê Lạc, Thạch Mật hòa lại làm hương dùng cho ba loại Bộ, dùng cho hết thủy việc.

Lại có một thứ hương dùng cho mọi việc : như trên là hương tốt mọi người tôn quý, hòa hợp lại nếu không được như vậy, tùy theo chỗ tìm được cũng dùng cho ba Bộ, và cho các việc, như vậy đã nói pháp **hòa hợp hương** khó biết phân biệt, tùy theo mà dùng rễ, lá, hoa, quả hợp thời hiến cúng.

lại có bốn loại hương cần phải biết, như là Tự Tánh hương, hương hoàn, hương bột, hương viên thành hoàn, cũng cần rõ chỗ sử dụng nếu làm pháp Phiến để ca dùng hương viên giã nhỏ, nếu pháp A Tì Giá Rô Ca dùng hương bột, nếu Bồ sắc trì ca dùng hương viên chung cho hết thủy, dùng Tự Tánh hợp với hương giã nhỏ để trong Sa Đường, hương bột và hương keo nên dùng mật tốt làm thành viên, hoặc dùng bơ, sữa, đường cát, mạch nha hòa trộn, Tự Tánh hương là thượng, nên thêm chút bơ, như câu Đương Bộ mà đốt hương, nếu không được thì tùy theo loại hương có được, dùng cho Đương Bộ trước tụng Bốn Bộ Hương Chơn Ngôn, mà chú hương, sau dùng Chơn Ngôn căn bản đương trì mà hòa hợp hương pháp, không để trong sam hương, giáp hương (thân vỏ các loài hữu tình) cũng không nên dùng Mạt Nễ Dã v.v... mà hòa hợp, hương cũng không được nhiều quá, và để các vật có ác khí (mùi hôi xấu) làm mất mùi thơm *“Dùng mùi thơm các loại cây nơi rừng, núi hay chuyển hết thủy ý nguyện của người, Chư Thiên thường ăn. Nay con đem dâng, cúi xin thương xót thọ nhận”*

□ THIÊU HƯƠNG CHƠN NGÔN

ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं अहं अहं अहं सर्वं सुखं सुखं

“A Ha ra A Ha ra, tát phạ tát địa da đà ra bố nhĩ để sa phạ ha”

↳ ÀHARA ÀHARA SARVA VIDYA DHÀRI PÙJITE SVÀHÀ

Tụng chơn ngôn, chú nơi hương, sau dùng sổ trì chơn ngôn, chú hương mà thiêu, như pháp dâng hiến .

PHÁP ĐỐT ĐÈN (NHIÊN ĐĂNG) PHẨM THỨ MƯỜI

tìm, giá cả không mắc, hiện các quả như vậy được Trung Thành Tự. Lại có các quả vị cay, đắng lạt, có nhiều trong thế gian, giá cả rẻ, hiến cúng các quả này được Hạ Thành Tự

Nếu muốn được như ý mà dâng hiến, nên dùng các quả có tên như người nữ, như quả thị, quả hạnh, quả đào, dùng hiến các Nữ Thiên. Các cây sanh ra trái không có vị đắng hiến Chơn Ngôn Phi Hậu. Quế Thất Lị Phán La thông cho cả ba Bộ, hết thấy các Phần Nộ (Krodha Devatà) Quả Phạ Nõa chỉ hiến thần Dạ Xoa. Quả Kiếp Tỉ Tham hiến Thất Lị Thiên ('Sri Deva: Công Đức Thiên). Trái cây Bát La Da Thọ hiến cho Bát Lệ Sử Ca. Như vậy các quả có nhiều loại, nhiều tên khác nhau, tùy xem các vị mà dâng hiến, hoặc ở nơi bên làng, hoặc ở nơi thanh tịnh, có các thứ rau cỏ mùi vị ngon ngọt lấy mà phụng hiến cũng được thành tựu. Rễ củ Vị Na Lợi dùng cho hết thấy. Lại có mùi vị kỳ lạ, rễ, cỏ, nhánh lá cũng có thể hiến cúng, không chỉ Thiên Thần (Devatà) mà người cũng dùng, nếu trong núi có sanh các thứ củ (rễ) mùi vị ngon ngọt dùng hiến Phật Bộ, củ Thục Du cũng dâng hiến Phật Bộ. Củ Cà Khế Rô Kiếm, củ Vi Na Lợi, củ Phạ Dã Cứ, củ Cự Cử Tri và các củ hình tròn sanh nơi nước dùng cho Liên Hoa Bộ. Lại các rễ thược tròn vị cay, đắng, lạt dùng cho Kim Cang Bộ.

Lại màu trắng, mùi vị rất ngọt, củ tròn tựa dùng cho Phật Bộ. Lại màu vàng mùi vị không chua hay quá ngọt củ tròn tựa dùng hiến Liên Hoa Bộ. Lại màu đỏ mùi vị cay, đắng, lại mùi hôi không ngọt, củ tròn tựa dùng hiến Kim Cang Bộ. Như vậy ba Bộ, pháp Phiến Đế Ca v.v... Thượng, Trung, Hạ đều cùng dùng chung, như đây mà phân biệt mau được thành tựu.

Nói riêng củ tròn, củ dài, củ sống và chỗ dùng như pháp. Các củ hành, tỏi, hẹ và các loại hôi, cay, đắng v.v... không nên hiến cúng.

Món An Sa Tất Đế, Ô Lô Tỉ Ca, Bồ Ba, Phạ Noa Ca v.v.. và các món bằng bột, và các loại dầu mè các món ăn tròn, các món ăn làm bằng đường trắng, món Hoan Hỉ viên, Mãn Độ Thất, Tì Nõa Ca, Tân Ni Noa Câu Thích Ca, A Du Ca Phạ Di Dã, Chỉ Thất La, món bánh, Hóa La Tỉ Sắc Tra Ca, Xa Cú Ly Dã, Bát Bát Tra, Bồ Lặc Nõa, Mãn Sa Bồ Hà. Ri Nặc Đạt Ca, Bồ Sa Phạ Đa, Ra Phạ Ni Ca, Dược Độ Ca Ra Ca, Cự Cử Trí, Tỳ Mãn Ca, Tuy Sa, Tích Đế Ca, Bát Lặc Hương Chỉ Lị Ca, Thất Lị Bồ Ra Ca, Phệ Sắc Trưng Ca, Chỉ Nhạ Ca, Trá Na Lặc Ca, Ngô Nõa Bồ Ra Ca, Chất Đát Ra Bồ Bà, Khước Nhạ Ra, Ngu Nõa, Bát Bát Tra, Thất Lăng Đà Tra Ca, Kiệt Đa. Các loại Nghiệt Di Tấu Noa Bồ Ba Ra Nhạ Hành Sa, Sa Nhạ Ca, Kiệt Lật Đa Bồ Ra Ca, Kiếp Mộ Trưng Ca, Câu Sa Lị Ca, Tam Bồ Tra, Xoa Nõa Phạ, Hạ Li Ninh Chích Câu Lan, Nhị Nan. Các món Bát Ra Ni, Bột Lặc Sắc Tra Ca, Địa Tỉ Ca, Nhã La Ha Tất Đế Nễ Diệm, Yết Yết Ca Tấn Xoa Ca, Phạ Ra Đà Đa, Phạ Đế Trưng Ca, Khất Sáp Đế Ca, Da Nhạ Yếu Lị Ni Ca.

Như vậy các món ăn trên hoặc dùng đường cát hoặc dầu bơ, hoặc dầu mè mà làm như trong Bốn Bộ tùy pháp mà đúng, y pháp hiến cúng mau được thành tựu. Các món bằng bột gạo cúng Phật Bộ làm Phiến Đế Ca và Thượng Phẩm Thành Tự. Các món bằng lúa mì cúng Liên Hoa Bộ làm pháp Bồ Sắc Trưng Ca và Trung Phẩm Thành Tự. Các món bằng dầu, mè, đậu v.v... cúng Kim Cang Bộ làm pháp A Tì Giá Rô Ca và Hạ Phẩm Thành Tự.

Trong các món ăn bằng đường cát trắng trong trang trại làm ra thường nên hiến cúng cho Phật Bộ. Món Thất Lộ Phệ Sắc Tra Ca dùng cho Liên Hoa Bộ. Món Hoan Hỷ viên, dùng cho Kim Cang Bộ. Món Bố Ha Ca dùng cho Dạ Xoa. Món ăn có tên nữ dùng cho Chơn Ngôn Phi. Món có tên nữ là : Kiếm Mộ Lộ, Bát Bát Trưng.

Các món ăn mùi vị ngon ngọt dâng hiến cầu Thượng Thành Tự, còn hai Bộ kia tùy vị mà dùng. Đây không kể hết, tùy việc mà hiến các món, tám Bộ đều dùng.

Khi dâng hiến đồ ăn trước phải trải khăn lá để trang nghiêm, để an, để món Sa Tất Để Ca, Ô Lộ Tử Ca, Bồ Ba, như vậy ba Bộ đều dùng chung. Sau lại y theo món ăn uống của Bốn Bộ tùy sức dâng hiến. Dùng cơm, gạo nếp không tròn mà tự mọc, cơm Lạt Mễ, cần nên dâng hiến, y pháp mà dâng hiến. Lại có thứ hương vị thơm ngon, các loại đậu ngon cũng dâng hiến. Cơm Đại Mạch chưng sữa và cơm Nếp không trồng tự mọc cầu Thượng Tất Địa. Bột gạo và cơm nấu 60 ngày cầu Trung Thành Tự. Lạt Mễ và cơm cầu Hạ Thành Tự

Pháp Phiến Để Ca làm Thượng Thành Tự, pháp Bố Sắc Trưng Ca là Trung Thành Tự, A Tì Giá Lô Ca là Hạ Thành Tự

Các món ăn dâng cúng cơm, củ, trái cây, bánh cháo, y Thượng, Trung, Hạ mà dâng. Pháp Phiến Để Ca là Thượng Phật Bộ, Bố Sắc Trưng Ca là Trung Liên Hoa Bộ, A Tì Giá Lô Ca là Hạ Kim Cang Bộ. Tối Thượng Tất Địa và Trung Hạ khéo rõ y pháp.

Trong các món canh rau (súp) mùi vị ngon ngọt dùng làm Phiến Để Ca, vị ngọt lạt dùng Bố Sắc Trưng Ca, mùi vị cay đắng dùng A Tì Giá Lô Ca. Cháo sữa dùng cho Phiến Để Ca, cháo Thạch Lựu, cháo Tô dùng cho Bố Sắc Trưng Ca, cháo Khất Sa Ra như mè, cánh mễ, đậu dùng cho A Tì Giá Lô Ca

Như trên đã nói, mùi vị các món ăn tùy nơi có khác nhau. Xem Thượng, Trung, Hạ mà dâng hiến. Hoặc có mùi vị mọi người đều khen ngợi hoặc tự mình ham thích nên dâng hiến Phật, hoặc có Bốn Bộ Chơn Ngôn với lần lượt dâng hiến các món cần phải y theo, nếu làm sai thì không được thành tựu. Trong các món ăn kia và các mùi ác có được thơm, hôi hám dùng cho Kim Cang Bộ như đã nói ở trước. Trong hương xoa, hương thiêu, đèn sáng v.v... mỗi mỗi Bốn Bộ, Phiến Để Ca v.v.. nên phải y theo, xem trong Chơn Ngôn Tánh là hỉ hay nộ, sau đó mà làm việc cần làm sao chín chắn xem rõ, các điều cầu nguyện. Biết được rõ ràng, trước phải dâng hiến đồ ăn, tùy sức mà làm.

Trong Phật dâng hiến thấy có dùng món Ca Ca Nhị thì dâng các món Sa Tất Để, Ô Lộ Tử Ca, và theo sức bày biện các món khác như Sa Đường, cơm sữa, củ, trái, cháo, sữa v.v... Đây là món Ca Ca Nhị, thông cho hết thấy, chỉ trừ A Tì Giá Lô Ca.

Trong pháp dâng hiến thấy có dùng món Trưng Chất Đồ Lộ nên dùng món Ca Ca Nhị thêm hai món khác cho khác vậy

Trong pháp hiến cúng nếu thấy có món Ô Phì Lô, thì dùng món Ca Ca Nhị thêm vào nhiều thứ là được

Trong pháp hiến cúng nếu thấy có ba món bạch thực nên dùng cháo sữa, cơm bơ, .Lại thấy có ba loại ngọt là bơ, mật, cơm sữa

Trong pháp hiến cúng thấy có món Tát Phạ Để Ca, Sa Dã Lị Ca, Lục Kỳ Lý Ca, Đam Một Lê Da, Để La Tỉ Sắc Tra Kiếm, cơm bơ, củ, quả... đã nói. Trong món ăn tùy lấy một hai vị, An Để, hoa lúa nếp, hoa và lá đựng đầy trong chén, bát (đồ đựng) để vào trong bình, chậu đầy nước, để xa nơi chỗ trì tụng mà bỏ.

Trong pháp hiến cúng thấy có món Phiến Để Ca nên dùng Sa Để Ca, cháo sữa, bông lúa nếp, bơ, mật sữa và cháo nấu cơm sữa đại mạch, Vi Nhạ Bố Sa các môn nhất định Trừ Tai, không nên nghi ngờ.

Trong pháp hiến cũng thấy có món Bồ Sắc Trưng Ca, nên dùng cơm sữa, cháo, sữa, Hoan Hỉ viên, Ô Lô Tỉ Ca, Sa Đường, Thất Lị Phệ Sắc Tra Ca v.v... nhất định hay mãn các nguyện, không nên nghi ngờ.

Trong pháp hiến cúng thấy có món A Tỳ Giá Rô Ca nên dùng cơm nếp đỏ, hoặc dùng hạt Câu Nại Ra Phạ hoặc pha màu làm cơm màu đỏ, hoặc bánh dầu mè, Sa Bồ Bạt Ca, Một Lị Dã Ngật Sa La, cháo v.v... nhất định hay hàng Ma, không có nghi

Nếu trì Dược Xoa Chơn Ngôn không có pháp dâng hiến thức ăn, nên y pháp này mà dâng hiến, thường dùng cơm nếp đỏ, củ, trái, mật đường cát, nước, bánh bột gạo v.v... Trì Nữ Thiên Chơn Ngôn nên hiến cơm, đậu các thứ nước ngọt, Bát La Xoa, Bát Lị Sắc Tra Ca, các thứ trái cây, hết thủy Nữ Thiên nên hiến đồ ăn như vậy

Muốn cầu Thượng Thành Tựu, pháp hiến cúng Bốn Bộ nên y theo đây mà dâng hiến. Nếu có các món ăn uống củ, trái, hương vị mọi người đều nói đến mùi vị ngon ngọt và quý thì đây là thượng vị cầu Thượng Thành Tựu nên dâng hiến

Như trên lược nói pháp dâng hiến các món ăn uống, tùy theo Bốn Bộ mà cầu các việc đều đã nói rõ. Hoặc nơi các phương khác, các món ăn uống mùi vị khác nhau, xem kỹ màu sắc mùi vị tùy loại mà dâng hiến. Khi dâng hiến đồ ăn, trước phải là đồ đặc sạch sẽ, nước thơm sái vẩy, rửa lá sạch sẽ, sau đó dùng lá sen, lá Bát La Nỗ, lá cây có sữa, hoặc rưới vẩy sạch quả trái ở trên, sau đó bày biện các món dâng cúng. Y theo đây dùng các lá : pháp Phiến Để Ca dùng lá sanh nơi nước, các thứ lá kỳ lạ hoặc lá chuối. pháp Bồ Sắc Trưng Ca dùng lá Bạt La Đắc Kế, lá Ứ Già, hoặc tùy theo bậc mà có. Pháp A Tỳ Giá Rô Ca dùng các lá cây có tên như lá chuối mới mọc, lá sen, lá Khổ Luyện. Nữ Thiên Chơn Ngôn dùng lá cây Bát Lệ Ca Sử Càn. Các Địa Cư Thiên dùng các lá cỏ

Cầu pháp Thượng, Trung, Hạ cần khéo hiểu rõ. Trước tô đắp rưới vẩy mặt đất, sau đó trải các lá rửa tay, súc miệng sạch sẽ, sau lại cần món ăn, trước để món Sa Để Ca, củ tròn, củ dài, trái cây, sau để cháo sau là rau canh, sau là cơm, sau là cháo sữa, tùy theo Bốn Pháp mà để.

Nếu làm Mạn Đà La (Maṇḍala) và thành tựu các pháp được các cảnh giới, cần nên tăng thêm hiến cúng các món ăn uống hoa quả trong sạch. Khi bắt đầu trì tụng tùy theo mà bày biện, tùy các mùi vị, y theo Bốn Pháp mà dâng hiến. Hai kỳ Bạch, Hắc, ngày tám, mười bốn, mười lăm, khi nhật nguyệt thực, khi động đất, rộng thêm cúng dường.

Nếu khi Hộ Ma, các vật cần thiết, đem an để trước Bốn Tôn, người trì tụng khi muốn ăn uống, trước lấy ra một phần, cũng đem để trước Bốn Tôn, như trên làm hộ ma, sau đó mới ăn, trước bày biện đồ ăn uống xong sau đó bắt đầu niệm tụng,

dâng hiến các món hoa quả, thuốc và các món ăn uống, cần luôn phải nhớ, không được bỏ quên, cần y Bốn Pháp một thời niệm tụng, một thời cúng dường các món trái, củ, hai thời niệm tụng, hai thời cúng dường, ba thời niệm tụng, ba thời cúng dường y pháp như vậy, mau được thành tựu. Người trì tụng không dâng hiến đồ ăn uống, sai với Bốn Bộ, sẽ bị Ma gây chướng nạn , thân không tinh quang, ốm o, đen xấu, thường có tư tưởng ác, không thành tựu Bốn Tôn Chơn Ngôn, đều do không hiến dâng các món ăn uống cho Bốn Tôn. Nên y như trước hai kỳ Hắc, Bạch trong các ngày, rộng bày cúng dường dâng hiến Bốn Tôn và quyển thuộc. Khi bắt đầu trì tụng rải khắp bốn phương, ở đây không nói

Hoặc Bốn Bộ không thông, dầu có hiểu rõ, dùng các vị bậc Hạ mà cầu thành tựu bậc Thượng, và các món hôi, xấu ác, đều không nên dùng. Thường dâng hiến cơm sữa, trong các Bộ, cầu Thượng, Trung, Hạ, Phiến Đế Ca v.v...đều dùng chung cho các Chơn Ngôn Chư Thiên, nên như vậy mà cúng dường, nếu không chế các món cúng, tùy ý có thể được, dùng Bốn Bộ Chân Ngôn mà chú các hương thuốc tốt thơm phụng hiến chư Tôn. *Con nay dâng hiến, xin thương xót thọ nhận.*

□ TRỊ THỰC CHÂN NGÔN :

𑖀𑖃𑖄 𑖀𑖃𑖄 𑖀𑖃𑖄 𑖀𑖃𑖄 𑖀𑖃𑖄 𑖀𑖃𑖄 𑖀𑖃𑖄

“A ha ra, a ha ra tát phạ tát địa da đà ra đà ra bố nễ đễ sa phạ ha”.

𑖀𑖃𑖄 ÀHARA ÀHARA SARVA VIDYA DHÀRI PÙJITE SVÀHÀ

Chân Ngôn này thông cho ba Bộ, chú món ăn xong tụng Chơn Ngôn sở trì , chú vào món ăn mà dâng hiến.

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA
QUYỂN THƯỢNG (Hết)